

Số: 02/2018/QĐST-KDTM

L, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2018/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C;

Địa chỉ: Số 108, đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th - Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP C;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Việt Đ - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Đ (Văn bản ủy quyền số: 042/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 05/01/2018).

Bị đơn: Anh Đặng Văn Th1, sinh năm: 1973.

Trú tại: Khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Ng, sinh năm: 1982 (Vợ anh Th1).

2. Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm: 1969

Đều trú tại: Khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Các con đẻ của chị Bùi Thị Hồng Nh và anh Trần Minh T:

3. Cháu Trần Tuấn A, sinh năm: 1996;

Trú tại: Khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

4. Cháu Trần Hải Y, sinh năm: 1989;

Trú tại: Khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

5. Cháu Trần Quỳnh Ng1, sinh năm: 1990;

Trú tại: Tổ 4A, khu 5, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tổng số nợ: Anh Đặng Văn Th, sinh năm: 1973, trú tại: Khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 16.68.0110/2016-HĐTD/NHCT248 ngày 28/9/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.68.0110/HĐTC ngày 28/9/2016. Chị Bùi Thị Ng, sinh năm: 1982 (vợ anh Th1) tự nguyện cùng anh Đặng Văn Th1 trả khoản nợ này cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ.

Về thời gian trả nợ: Anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ toàn bộ số nợ gốc còn lại là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) theo thời gian cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/6/2018 đến ngày 25/7/2018 anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Từ ngày 26/7/2018 đến ngày 26/8/2018 anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Từ ngày 27/8/2018 đến ngày 27/9/2018 anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng không phải chịu lãi quá hạn đối với khoản nợ giữa anh Đặng Văn Th1 và Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ theo Hợp đồng tín dụng số: 16.68.0110/2016-HĐTD/NHCT248 ngày 28/9/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.68.0110/HĐTC ngày 28/9/2016 do Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ cam kết sẽ hướng dẫn anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng làm toàn bộ thủ tục, hồ sơ xin miễn, giảm lãi suất đối với số tiền lãi đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 16.68.0110/2016-HĐTD/NHCT248 ngày 28/9/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.68.0110/HĐTC ngày 28/9/2016.

Về nghĩa vụ thực hiện đảm bảo: Trường hợp anh Đặng Văn Th1 và chị Bùi Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ không đúng thời gian đã cam kết thì chị Bùi Thị Hồng N, cháu Trần Tuấn A, cháu Trần Hải Y và cháu Trần Quỳnh Ng1 nhất trí để Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ phát mại tài sản đảm bảo là thửa đất số 60, tờ bản đồ số 98, diện tích 114 m² ở khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; GCNQSD đất số AI 408260 do UBND huyện L cấp ngày 17/4/2007 đứng tên ông Trần Minh T và bà Bùi Thị Hồng N theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.68.0110/HĐTC ngày 28/9/2016 để thu hồi số tiền còn nợ của anh Th1, chị Ng với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ theo quy định.

Về án phí: Anh Đặng Văn Th1 tự nguyện chịu 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP C 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000222 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa